

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30 -12 - 2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên Tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 49/2021/QĐXX - ST ngày 29 tháng 11 năm 2021, quyết định hoãn phiên Tòa số 32/2021/QĐST- HNGĐ ngày 14/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Đình T**, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn HĐ, xã VĐ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị **Đặng Thị H**, sinh năm 1990. Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Thôn HĐ, xã VĐ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt theo quyết định tuyên bố mất tích số 08/2021/QĐST – DS ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/10/2021, cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn là anh Trần Đình T trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau ngày 16/11/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại

Thôn Hưng Đạo, xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình. Đến năm 2016 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn và đến tháng 02/2018, chị H bỏ nhà đi biệt tích đến nay không có tin tức gì. Trước khi bỏ đi chị H không để lại địa chỉ và từ khi bỏ nhà đi đến nay, chị Đặng Thị H không có tin tức, không liên lạc về gia đình, người thân và địa phương. Bố mẹ chị H đã đi tìm nhiều nơi, bản thân anh cũng hỏi qua bạn bè, người thân trong gia đình để tìm kiếm chị H nhưng không thấy, không biết tin tức gì của chị H. Hiện nay không ai biết chị Đặng Thị H ở đâu, làm gì, hiện còn sống hay đã chết. Anh có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tuyên bố chị Đặng Thị H mất tích để có cơ sở làm thủ tục xin ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích tìm kiếm chị Đặng Thị H trên các phương tiện thông tin đại chúng và đã ban hành Quyết định số 08/2021/QĐST – DS tuyên bố chị Đặng Thị H mất tích. Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố chị Đặng Thị H mất tích đến nay cũng không thấy chị H có tin tức gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Về con chung: Anh và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Anh và chị H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đặng Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 08/2021/QĐST – DS ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Từ khi thụ lý đến khi Tòa án đến ngày xét xử, Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng cho chị H theo quy định của pháp luật nhưng hiện nay chị H vẫn chưa trở về địa phương, chưa có tin tức gì.

Bà Phạm Thị Kh là mẹ đẻ của chị Đặng Thị H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn được một thời gian, chị H bỏ đi khỏi nơi cư trú từ tháng 02/2018 đến nay, chị H bỏ đi biệt tích, không về nhà bà, không liên lạc gì với gia đình nhà bà, lý do vì sao chị H bỏ đi bà không biết, hiện tại chị H ở đâu bà không biết. Kể từ tháng 02/2018 đến nay, chị H bỏ đi biệt vô âm tín không có tin tức gì về cho bất kỳ ai trong gia đình, từ đó đến nay chị H biệt tích liên tục, không gián đoạn về thời gian. Bà cũng có nghe anh T thông báo tìm kiếm chị H trên đài phát thanh của xã Vũ Đông thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình rất nhiều lần nhưng vẫn không có tin tức gì về chị H. Anh T có đơn xin ly hôn chị H, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị H để anh T ổn định cuộc sống.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Đình T được ly hôn chị Đặng Thị H. Về quan hệ con chung: Không có nên không giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Anh Trần Đình T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đình T có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 08/2021/QĐST – DS ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình T và chị Đặng Thị H kết hôn với nhau có đăng ký ngày 16/11/2010, tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa anh T và chị H không quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Đến tháng 02/2018, chị H bỏ nhà đi biệt tích đến nay không có tin tức gì. Trước khi bỏ đi chị H không để lại địa chỉ và từ khi bỏ nhà đi đến nay, chị Đặng Thị H không có tin tức, không liên lạc về gia đình, người thân và địa phương. Bố mẹ chị H đã đi tìm nhiều nơi, bản thân anh cũng hỏi qua bạn bè, người thân trong gia đình để tìm kiếm chị H nhưng không thấy, không biết tin tức gì của chị H. Tháng 9/2021, Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố chị H mất tích. Sau khi tuyên bố mất tích đến nay, chị H cũng chưa trở về địa phương và cũng không có tin tức gì. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Đình T, xử cho anh T được ly hôn chị H.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Không có nên Tòa án không giải quyết.

[2.3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung anh T khai: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H không có văn bản gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí: Anh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Đình T được ly hôn chị Đặng Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Không có nên Tòa án không giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị H và anh T có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Trần Đình T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000372 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Anh Trần Đình T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh T và chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã VĐ,
thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

